

V. BẢNG PHÂN BỐ TIẾN TRÌNH RÈN LUYỆN CÁC KĨ NĂNG

(TIẾNG VIỆT 1, TẬP HAI)¹

Chủ đề (tuần)	Kĩ năng cần rèn luyện (Nói và nghe, đọc, viết, kể chuyện)
19 <i>Ngàn hoa khoe sắc</i>	- Nói 1, 2 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến chủ đề <i>Ngàn hoa khoe sắc</i>. - Nói lời giới thiệu – tích hợp qua bài đọc; nói lời cảm ơn – tích hợp qua kể chuyện.
	- Đánh vần thầm tiếng có vần mới (HS chậm). - Đọc bằng mắt tiếng có vần đã học. - Đọc trơn tiếng, từ, bài. - Trả lời câu hỏi nội dung, câu hỏi hình thức của bài đọc và câu hỏi liên hệ.
	- Tập viết vần, tiếng, cụm từ (trọng tâm: kĩ thuật hạ độ cao con chữ, chừa khoảng cách giữa các chữ). - Chính tả nhìn – viết, phân biệt chính tả <i>c/k; d/gi; ch/tr</i>. - Viết từ ngữ chỉ tên các loài hoa dựa vào tranh ảnh gợi ý.
	Kể từng đoạn chuyện có sử dụng từ ngữ chỉ trình tự thời gian phù hợp.
20 <i>Ngày tuyết rơi</i>	- Nói 1, 2 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến chủ đề <i>Ngày tuyết rơi</i>. - Nói lời giới thiệu về sự vật, việc, gia đình – tích hợp qua bài đọc; nói lời cổ vũ – tích hợp qua kể chuyện. - Nói lời giới thiệu tên bài đã đọc.
	- Đánh vần thầm tiếng có vần mới (HS chậm). - Đọc bằng mắt tiếng có vần đã học. - Đọc trơn tiếng, từ, bài. - Trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc và câu hỏi liên hệ. - Đọc mở rộng (ĐMR): Nêu tên bài thơ hoặc bài đọc về biển.
	- Tập viết vần, tiếng, cụm từ; tập viết hạ toàn bộ chữ (trọng tâm: kĩ thuật hạ độ cao con chữ, chừa khoảng cách giữa các chữ). - Chính tả nhìn – viết; phân biệt chính tả <i>c/k; r/d; ch/tr, s/x</i>. - Viết từ ngữ chỉ hoạt động (sau khi gọi tên hoạt động dựa vào tranh, ảnh gợi ý).
	Kể từng đoạn chuyện có sử dụng từ ngữ chỉ trình tự thời gian phù hợp.

¹ Tiến trình rèn luyện, các kĩ năng ở đây chủ yếu là gợi ý. GV tùy vào thực tế HS để có những điều chỉnh phù hợp.



21 <i>Những bông hoa nhỏ</i>	– Nói 2, 3 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến chủ đề <i>Những bông hoa nhỏ</i>. – Nói lời xin phép với đối tượng không bằng vai. – Hỏi – đáp tương tác về một nội dung vừa học. – Mở rộng vốn từ (từ chỉ hoạt động).
	– Đánh vần tiếng có vần khó; nhận diện tiếng chứa vần dễ nhầm lẫn do trật tự chữ cái. – Đọc thầm bài văn xuôi (truyện, văn bản thông tin), thơ; gia tăng tốc độ đọc. – Trả lời câu hỏi nhận diện chi tiết trong bài đọc và câu hỏi xác định ý chính của bài dựa vào gợi ý. – Học thuộc lòng một khổ thơ. – ĐMR: đọc một văn bản thơ/ truyện về một chủ đề theo yêu cầu.
	– Tô chữ viết hoa (chữ đầu câu) A, Ă, Ẫ và viết câu ứng dụng với cỡ chữ nhỏ, nâng cao tốc độ viết. – Chính tả nhìn – viết, nghe – viết; phân biệt chính tả <i>ng/ ngh; an/ ang; ?/ ~</i>. – Viết 1 câu trả lời (sau khi nói).
	– Thực hành kiểu bài xem – kể. – Kể từng đoạn chuyện và bước đầu kể toàn bộ câu chuyện.
22 <i>Mưa và nắng</i>	– Nói 2, 3 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến chủ đề <i>Mưa và nắng</i>. – Thực hành hỏi – đáp tương tác về một nội dung vừa học. – Mở rộng vốn từ (từ chỉ con vật, từ chỉ thời tiết).
	– Nhận diện tiếng chứa vần dễ nhầm lẫn do đặc điểm phương ngữ. – Đọc thầm bài văn xuôi (miêu tả, thông tin), thơ; gia tăng tốc độ đọc. – Trả lời nhận diện chi tiết trong bài đọc, câu hỏi kết nối chi tiết trong bài đọc với ngôn ngữ hình ảnh, câu hỏi xác định đặc điểm (màu sắc) của đối tượng được nói đến và câu hỏi đánh giá kèm giải thích lí do. – Học thuộc lòng một khổ thơ. – ĐMR: đọc một văn bản thơ/ truyện về một chủ đề theo yêu cầu.
	– Tô chữ viết hoa (chữ đầu câu) B, C và viết câu ứng dụng với cỡ chữ nhỏ, nâng cao tốc độ viết. – Chính tả nhìn – viết, nghe – viết; phân biệt chính tả <i>c/ k; tr/ ch; ?/ ~; ao/ au/ ua</i>. – Viết 1– 2 câu trả lời. Đặt và viết tên cho bức tranh.
	– Thực hành kiểu bài xem – kể. – Kể từng đoạn chuyện và bước đầu kể toàn bộ câu chuyện.



23 <i>Tết quê em</i>	– Nói 2, 3 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến chủ đề <i>Tết quê em</i>. – Nói lời chúc mừng với đối tượng không bằng vai. – Thực hành hỏi – đáp tương tác về một nội dung liên quan đến bản thân. – Mở rộng vốn từ (từ chỉ hình dạng, từ chỉ màu sắc).
	– Nhận diện tiếng chứa vần dễ nhầm lẫn do đặc điểm phương ngữ. – Đọc thầm bài văn xuôi (miêu tả, thông tin), thơ; gia tăng tốc độ đọc. – Trả lời câu hỏi nhận diện chi tiết trong bài đọc và câu hỏi xác định ý chính của bài dựa vào gợi ý. – Học thuộc lòng một khổ thơ.
	– Tô chữ viết hoa (chữ đầu câu) <i>D, Đ</i> và viết câu ứng dụng với cỡ chữ nhỏ, nâng cao tốc độ viết. – Chính tả nhìn – viết, nghe – viết; phân biệt chính tả <i>g/gh; d/gi; ʔ/~</i>. – Viết 1 – 2 câu kể (sau khi quan sát tranh và nói theo câu hỏi gợi ý).
	– Thực hành kiểu bài xem – kể. – Kể từng đoạn chuyện và bước đầu kể toàn bộ câu chuyện.
24 <i>Những người bạn đầu tiên</i>	– Nói 2, 3 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến chủ đề <i>Những người bạn đầu tiên</i>. – Giới thiệu về gia đình, nói lời chào trước khi giới thiệu. – Mở rộng vốn từ (từ chỉ những người trong gia đình và đồ vật trong nhà). – Thực hành hỏi – đáp tương tác về một nội dung liên quan đến bản thân.
	– Nhận diện tiếng chứa vần dễ nhầm lẫn do đặc điểm phương ngữ. – Đọc thầm bài văn xuôi (kể, văn bản thông tin), thơ; gia tăng tốc độ đọc. – Trả lời câu hỏi nhận diện chi tiết trong bài đọc và câu hỏi đánh giá chi tiết.
	– Tô chữ viết hoa (chữ đầu câu) <i>E, Ê</i> và viết câu ứng dụng với cỡ chữ nhỏ, nâng cao tốc độ viết. – Chính tả nhìn – viết, nghe – viết; phân biệt chính tả <i>ng/ngh; iêm/im; ôm/ơm; ʔ/~</i>. – Viết 1 – 2 câu giới thiệu (theo mẫu, theo gợi ý).
	– Thực hành kiểu bài xem – kể. – Kể từng đoạn chuyện và bước đầu kể toàn bộ câu chuyện.
25 <i>Mẹ và cô</i>	– Nói 2, 3 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến chủ đề <i>Mẹ và cô</i>. – Nói lời chào hỏi ở trường và ở nhà, nói về việc đã làm cùng mẹ. – Nói lời chia sẻ cảm xúc của bản thân trước một sự việc. – Mở rộng vốn từ (từ chỉ cảm xúc).
	– Nhận diện tiếng chứa vần dễ nhầm lẫn do đặc điểm phương ngữ. – Đọc thầm bài văn xuôi (truyện, văn bản thông tin), thơ; gia tăng tốc độ đọc.



	– Trả lời câu hỏi nhận diện chi tiết trong bài đọc, câu hỏi xác định ý chính của bài dựa vào gợi ý, câu hỏi nhận diện lời nhân vật và câu hỏi liên hệ bản thân. – Học thuộc lòng hai khổ thơ. – ĐMR: đọc một văn bản thơ/ truyện về một chủ đề theo yêu cầu.
	– Tô chữ viết hoa (chữ đầu câu) <i>G, H</i> và viết câu ứng dụng với cỡ chữ nhỏ, nâng cao tốc độ viết. – Chính tả nhìn – viết, nghe – viết; phân biệt chính tả <i>c/ k; s/ x; iu/ uôi/ ươi; ac/ at; ia/ ai/ ay; ?/ ~</i>. – Viết 1– 3 câu có nội dung chỉ hoạt động, nội dung chia sẻ (theo mẫu, sau khi nói theo gợi ý).
	– Nhận diện lời nói của nhân vật và chọn giọng kể phù hợp. – Kể toàn bộ câu chuyện.
26 <i>Những người bạn im lặng</i>	– Nói 2, 3 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến chủ đề <i>Những người bạn im lặng</i>. – Nói lời cảm ơn, xin lỗi trong phạm vi gia đình. – Thực hành hỏi – đáp về một nội dung liên quan đến bản thân. – Mở rộng vốn từ (từ chỉ vật dụng trong gia đình).
	– Nhận diện tiếng chứa vần dễ nhầm lẫn do đặc điểm phương ngữ. – Đọc thầm bài văn xuôi (miêu tả, thông tin), thơ; gia tăng tốc độ đọc. – Trả lời câu hỏi nhận diện chi tiết trong bài đọc, câu hỏi xác định đặc điểm (màu sắc, cách thức) của đối tượng được nói đến trong bài, câu hỏi nhận biết trình tự của sự việc. – Học thuộc lòng hai khổ thơ.
	– Tô chữ viết hoa (chữ đầu câu) <i>I, K</i> và viết câu ứng dụng với cỡ chữ nhỏ, nâng cao tốc độ viết. – Chính tả nhìn – viết, nghe – viết; phân biệt chính tả <i>g/ gh; uôi/ ui; uôn/ uông; ?/ ~</i>. – Viết 1 – 3 câu giới thiệu về đồ vật (theo mẫu, sau khi nói dựa vào gợi ý).
	– Thực hành nhận diện lời nói của nhân vật và chọn giọng kể phù hợp. – Kể toàn bộ câu chuyện.
27 <i>Bạn cùng học cùng chơi</i>	– Nói 2, 3 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến chủ đề <i>Bạn cùng học cùng chơi</i>. – Nói lời cảm ơn, xin lỗi với bạn bè. – Thực hành hỏi – đáp về một nội dung liên quan đến bản thân. – Mở rộng vốn từ (từ chỉ người, từ chỉ đồ vật, từ chỉ hoạt động).
	– Nhận diện tiếng chứa vần dễ nhầm lẫn do đặc điểm phương ngữ. – Đọc thầm bài văn xuôi (truyện, thông tin), thơ; gia tăng tốc độ đọc. – Trả lời câu hỏi nhận diện chi tiết trong bài đọc, câu hỏi xác định đặc điểm (âm thanh, đặc điểm) của đối tượng được nói đến trong bài. – ĐMR: Nêu tên truyện/ bài thơ và nội dung của truyện/ bài thơ đã đọc theo chủ đề được yêu cầu.



	– Tô chữ viết hoa (chữ đầu câu) <i>L, M</i> và viết câu ứng dụng với cỡ chữ nhỏ, nâng cao tốc độ viết. – Chính tả nhìn – viết, nghe – viết; phân biệt chính tả <i>ng/ ngh; l/ n; ơ/ ~</i>. – Viết 1– 3 câu kể (theo mẫu, sau khi nói theo gợi ý).
	– Thực hành nhận diện lời nói của nhân vật và chọn giọng kể phù hợp. – Kể toàn bộ câu chuyện.
28 <i>Trong chiếc cặp của em</i>	– Nói 2, 3 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến chủ đề <i>Trong chiếc cặp của em</i>. – Nói lời cảm ơn với đối tượng bằng vai. – Thực hành hỏi – đáp về một nội dung liên quan đến bản thân. – Mở rộng vốn từ (từ chỉ đồ dùng học tập, từ chỉ hoạt động).
	– Nhận diện tiếng chứa vần dễ nhầm lẫn do đặc điểm phương ngữ. – Đọc thầm bài văn xuôi (truyện, văn bản thông tin), thơ; gia tăng tốc độ đọc. – Trả lời câu hỏi nhận diện chi tiết trong bài đọc, câu hỏi xác định đặc điểm của đối tượng được nói đến trong bài đọc, câu hỏi nhận diện trình tự một sự việc, câu hỏi liên hệ hiểu biết của bản thân. – Học thuộc lòng hai khổ thơ. – ĐMR: Nêu tên và nội dung bài viết đã đọc theo chủ đề được yêu cầu.
	– Tô chữ viết hoa (chữ đầu câu) <i>N, O</i> và viết câu ứng dụng với cỡ chữ nhỏ, nâng cao tốc độ viết. – Chính tả nhìn – viết, nghe – viết; phân biệt chính tả <i>c/ k; d/ gi; ao/ au; ơ/ ~</i>. – Viết câu giới thiệu, câu kể (theo mẫu, sau khi nói, dạng điền vào chỗ trống từ ngữ, vẽ câu thích hợp).
	– Thực hành nhận diện lời nói của nhân vật và chọn giọng kể phù hợp. – Kể toàn bộ câu chuyện.
29 <i>Đường đến trường</i>	– Nói 2, 3 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến chủ đề <i>Đường đến trường</i>. – Nói lời chỉ dẫn – tích hợp qua bài đọc và kể chuyện. – Mở rộng vốn từ (từ chỉ biển báo giao thông, từ chỉ hình khối, màu sắc).
	– Nhận diện tiếng chứa vần dễ nhầm lẫn do đặc điểm phương ngữ. – Đọc thầm bài văn xuôi (truyện, văn bản thông tin), thơ; gia tăng tốc độ đọc. – Trả lời câu hỏi nhận diện chi tiết trong bài đọc, câu hỏi kết nối chi tiết trong văn bản với ngôn ngữ hình ảnh, câu hỏi xác định ý chính của bài đọc dựa vào gợi ý, câu hỏi hiểu nghĩa một số tín hiệu đơn giản gắn với HS và câu hỏi liên hệ với hiểu biết và cuộc sống của bản thân. – Học thuộc lòng hai khổ thơ.
	– Tô chữ viết hoa (chữ đầu câu) <i>Ô, Ơ</i> và viết câu ứng dụng với cỡ chữ nhỏ, nâng cao tốc độ viết. – Chính tả nhìn – viết, nghe – viết; phân biệt chính tả <i>c/ k; d/ gi; tr/ ch; ơ/ ~</i>. – Viết 2 – 3 câu kể (sau khi nói, có tranh gợi ý).



	– Giới thiệu cách đóng vai. – Kể toàn bộ câu chuyện. – Trả lời câu hỏi nội dung, câu hỏi liên hệ.
30 <i>Làng quê yên bình</i>	– Nói 2, 3 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến chủ đề <i>Làng quê yên bình</i>. – Nói lời chào, lời xin phép với đối tượng không bằng vai. – Mở rộng vốn từ (từ chỉ con vật, từ chỉ cây cối, từ chỉ hoạt động).
	– Nhận diện tiếng chứa vần dễ nhầm lẫn do đặc điểm phương ngữ. – Đọc thầm bài văn xuôi (miêu tả, thông tin), thơ; gia tăng tốc độ đọc. – Trả lời câu hỏi nhận diện chi tiết trong bài đọc, câu hỏi kết nối chi tiết trong bài đọc với ngôn ngữ hình ảnh, câu hỏi xác định ý chính của bài đọc dựa vào gợi ý. – Học thuộc lòng hai khổ thơ. – ĐMR: Nêu tên và nội dung của bài thơ/ truyện đã đọc theo chủ đề được yêu cầu.
	– Tô chữ viết hoa (chữ đầu câu) <i>P, Q</i> và viết câu ứng dụng với cỡ chữ nhỏ, nâng cao tốc độ viết. – Chính tả nhìn – viết, nghe – viết; phân biệt chính tả <i>l/ n; r/ g; an/ ang; s/ x; uc/ ut</i>. – Viết 2, 3 câu kể; đặt tên cho bức ảnh (sau khi nói, có tranh gợi ý).
	– Thực hành đóng vai. – Trả lời câu hỏi nội dung. – Đánh giá kèm giải thích lí do.
31 <i>Phố xá nhộn nhịp</i>	– Nói 2, 3 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến chủ đề <i>Phố xá nhộn nhịp</i>. – Hỏi – đáp về một bức tranh theo gợi ý. – Mở rộng vốn từ về phố phường.
	– Nhận diện tiếng chứa vần dễ nhầm lẫn do đặc điểm phương ngữ. – Đọc thầm bài văn xuôi (miêu tả, thông tin), thơ; gia tăng tốc độ đọc. – Trả lời câu hỏi nhận diện chi tiết trong bài đọc, câu hỏi xác định đặc điểm (màu sắc) của đối tượng được nói đến trong bài đọc. – Học thuộc lòng hai khổ thơ.
	– Tô chữ viết hoa (chữ đầu câu) <i>R, S</i> và viết câu ứng dụng với cỡ chữ nhỏ, nâng cao tốc độ viết. – Chính tả nhìn – viết, nghe – viết; phân biệt chính tả <i>c/ k; s/ x; ươi/ ui; ơ / ~</i>. – Viết 2 – 3 câu kể (sau khi nói theo gợi ý), viết tên bức ảnh.
	– Thực hành đóng vai. – Trả lời câu hỏi nội dung, câu hỏi liên hệ. – Đánh giá kèm giải thích lí do.



32 <i>Biển đảo yêu thương</i>	– Nói 2, 3 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến chủ đề <i>Biển đảo yêu thương</i>. – Chào hỏi, xưng hô trong gia đình. – Mở rộng vốn từ về từ chỉ con vật, từ chỉ màu sắc, từ chỉ hoạt động liên quan chủ đề <i>Biển đảo yêu thương</i>.
	– Nhận diện tiếng chứa vần dễ nhầm lẫn do đặc điểm phương ngữ. – Đọc thầm bài văn xuôi (miêu tả, thông tin), thơ; gia tăng tốc độ đọc. – Trả lời câu hỏi nhận diện chi tiết trong bài đọc, câu hỏi nhận diện nhân vật trong bài. – Học thuộc lòng hai khổ thơ. – ĐMR: Nêu tên truyện, tên các nhân vật và 2 chi tiết của truyện đã đọc theo chủ đề được yêu cầu. Nhận diện các đặc điểm của bìa sách.
	– Tô chữ viết hoa (chữ đầu câu) <i>T, U</i> và viết câu ứng dụng với cỡ chữ nhỏ, nâng cao tốc độ viết. – Chính tả nhìn – viết, nghe – viết; phân biệt chính tả <i>g/gh; d/gi; an/ang; ơ/~</i>. – Viết 2, 3 câu kể và câu miêu tả (sau khi nói, có tranh gợi ý).
	– Thực hành đóng vai. – Trả lời câu hỏi nội dung, câu hỏi liên hệ. – Đánh giá kèm giải thích lí do.
33 <i>Chúng mình thật đặc biệt</i>	– Nói 2, 3 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến chủ đề <i>Chúng mình thật đặc biệt</i>. – Thực hành hỏi – đáp theo nội dung liên quan đến bản thân. – Giới thiệu về bản thân. – Mở rộng vốn từ (từ chỉ đặc điểm, hình dáng, sở thích; từ chỉ hoạt động có liên quan đến chủ đề <i>Chúng mình thật đặc biệt</i>).
	– Đánh vần thầm tiếng có vần khó, hiếm gặp. Nhận diện tiếng chứa vần dễ nhầm lẫn do đặc điểm phương ngữ. – Đọc thầm bài văn xuôi (truyện, thông tin), thơ; gia tăng tốc độ đọc. – Trả lời câu hỏi nhận diện chi tiết trong bài đọc, câu hỏi nhận diện nhân vật, câu hỏi xác định ý chính của bài đọc dựa vào gợi ý, câu hỏi liên hệ bản thân. – Học thuộc lòng hai khổ thơ. – ĐMR: Nêu tên truyện, tên nhân vật và nội dung truyện đã đọc.
	– Tô chữ viết hoa (chữ đầu câu) <i>Ư, V</i> và viết câu ứng dụng với cỡ chữ nhỏ, nâng cao tốc độ viết. – Chính tả nhìn – viết, nghe – viết; phân biệt chính tả <i>ng/ngh; r/g; ơ/~</i>. – Viết 2, 3 câu kể, câu giới thiệu bản thân (sau khi nói có gợi ý).
	– Vận dụng tổng hợp. – Trả lời câu hỏi nội dung, câu hỏi liên hệ. – Đánh giá kèm giải thích lí do.



34 <i>Gửi lời chào lớp Một</i>	- Nói 2, 3 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến chủ đề <i>Gửi lời chào lớp Một</i>. - Mở rộng vốn từ (từ chỉ thời tiết, cây cối, hoạt động có liên quan chủ đề <i>Gửi lời chào lớp Một</i>).
	- Nhận diện tiếng chứa vần dễ nhầm lẫn do đặc điểm phương ngữ. - Đọc thầm bài văn xuôi (truyện, văn bản thông tin), thơ; gia tăng tốc độ đọc. - Trả lời câu hỏi nhận biết chi tiết được thể hiện tường minh trong bài đọc, câu hỏi nhận diện lời nhân vật, câu hỏi liên hệ bản thân. - Học thuộc lòng hai khổ thơ. - ĐMR: Nêu tên truyện, tên các nhân vật và 2 chi tiết của truyện đã đọc theo chủ đề được yêu cầu.
	- Tô chữ viết hoa (chữ đầu câu) X, Y và viết câu ứng dụng với cỡ chữ nhỏ, nâng cao tốc độ viết. - Chính tả nhìn – viết, nghe – viết; phân biệt chính tả <i>d/ gi; s/ x; ăc/ ăt; iu/ uôi/ ui</i>. - Viết 2, 3 câu kể, câu bày tỏ cảm xúc (sau khi nói theo gợi ý). Đặt và viết tên cho bức tranh.
	- Vận dụng tổng hợp. - Trả lời câu hỏi nội dung, câu hỏi liên hệ. - Đánh giá kèm giải thích lí do.
35 <i>Những điều em đã học</i>	- Nói 2, 3 câu có sử dụng từ ngữ liên quan đến bài đọc. - Nói lời xin phép, cảm ơn, xin lỗi với đối tượng bằng vai và không bằng vai.
	- Nhận diện tiếng chứa vần dễ nhầm lẫn do đặc điểm phương ngữ. - Đọc văn bản (truyện, văn bản thông tin), thơ. - Trả lời câu hỏi nhận diện chi tiết được thể hiện tường minh trong bài đọc, câu hỏi nhận diện lời nhân vật, câu hỏi xác định ý chính của bài dựa vào gợi ý, câu hỏi kết nối chi tiết trong bài với ngôn ngữ hình ảnh và câu hỏi đánh giá kèm giải thích lí do. - ĐMR: Nêu tên truyện, tên các nhân vật và đánh giá nhân vật trong truyện đã đọc.
	- Luyện tập tổng hợp, nâng cao tốc độ viết. - Chính tả nghe – viết; viết hoa đầu câu; phân biệt chính tả <i>c/ k; g/ gh; ng/ ngh; d/ gi; tr/ ch; l/ n; un/ ung</i>. - Viết 2, 3 câu theo mẫu (có câu hỏi gợi ý).
	Kiểm tra, đánh giá cuối năm: HS được đánh giá các kĩ năng nghe (nghe đọc truyện và trả lời câu hỏi), đọc (đọc lưu loát và đọc hiểu), viết (chính tả nghe – viết và viết sáng tạo).

